

Bản án số: 143/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tôn Phước Thuận.

Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thái Đỗ Y, sinh năm 1981. (có mặt)

Cư trú: đường C, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.(vắng mặt)

Cư trú: Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thái Đỗ Y trình bày:

Bà và ông H sống chung với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K theo giấy chứng nhận kết hôn số 0267/2013, quyền số 02/2013 ngày 07 tháng 8 năm 2013, sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, ông H không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Hiện nay tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2012. Hiện cháu Đ do ông H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Y đồng ý để ông H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Phiên tòa bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay và bà Y gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, ông H không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Mặt khác, bà Y xác định không còn tình cảm với ông H, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y đối với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/7/2012, hiện cháu Đ đang sống với ông H. Khi ly hôn bà Y đồng ý để ông H tiếp tục chăm sóc cháu Đ và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Đ trưởng thành.

Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Đăng sống với ông H, ông H không có ý kiến về việc nuôi con nên cần ổn định cuộc sống cho cháu Đăng, tiếp tục giao cháu Đăng cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng do bà Y tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Đăng trưởng thành. Xét sự tự nguyện của bà Y không trái đạo đức xã hội và phù hợp Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận sự tự nguyện này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Phan Thái Đỗ Y khởi kiện ông Nguyễn Văn H, ông H cư trú Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông H là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Bà Y và ông H ly thân từ năm 2016 đến nay không còn liên lạc, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa bà Y và ông H không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà Y xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Y là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/7/2012, hiện nay do ông H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Y đồng ý để ông H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu Đ đã sống ổn định với ông H. Bà Y đồng ý để ông H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông H cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Phan Thái Đỗ Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung thành niên. Sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bà Y không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện này.

[5]. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Y và ông H thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phan Thái Đỗ Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phan Thái Đỗ Y.
- Về hôn nhân: Bà Phan Thái Đỗ Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.
- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2012.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của bà Phan Thái Đỗ Yến cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung Nguyễn Minh Đ thành niên.

Ông Nguyễn Văn H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Phan Thái Đỗ Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, không đề cập giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu, không đề cập giải quyết.
- Về án phí: Bà Phan Thái Đỗ Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019528 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Y phải nộp thêm 300.000 (ba trăm) nghìn đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới